

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 296/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 06 - 12 - 2021  
V/v Tranh chấp ly hôn, con  
chung

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quốc Thái;

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Kim Chi;  
2. Bà Huỳnh Thị Kim Kiên;

*Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân  
thành phố Biên Hòa;

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên  
tòa:* Bà Trần Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa  
xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 184/2021/TLST-  
HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2021, về việc tranh chấp “Ly hôn, con chung” theo  
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 11  
năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Huỳnh N, sinh năm 1986 - vắng mặt;

Địa chỉ: 53D/4, khu phố 1, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;

2. *Bị đơn:* Ông Trần Thái H, sinh năm 1979 - vắng mặt;

Địa chỉ: 39, khu phố Long Điền, phường L, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng  
Nai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

- Theo đơn khởi kiện, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên  
đơn - bà Phạm Huỳnh N trình bày:

Bà và ông Trần Thái H kết hôn năm 2010 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban  
nhân dân phường phường L, thành phố Biên Hòa. Thời gian đầu vợ chồng chung  
sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách  
không hợp, thường xuyên cãi vã, tình cảm vợ chồng rạn nứt. Nay tình cảm không  
còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin được ly hôn với ông H.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Phạm Công A, sinh ngày 25/9/2015. Ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con;

Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Trần Thái H đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt, không đến Tòa án làm việc và không có bản khai nộp Tòa án.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, khách quan, thời hạn tố tụng được đảm bảo và các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ. Phiên tòa được thực hiện dân chủ, bình đẳng. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự, xét thấy vợ chồng bà Như, ông Hòa có mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Như. Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Phạm Công A, sinh ngày 25/9/2015, hiện cháu A đang ở cùng với mẹ, đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu A cho bà N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời ông Hòa không phải cấp dưỡng nuôi con do bà N không yêu cầu. Về tài sản chung: tự thỏa thuận, nợ chung: không có nên không đặt ra xem xét. Về án phí đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Phạm Huỳnh N và bị đơn ông Trần Thái H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền và pháp luật áp dụng: bà N và ông H là vợ chồng có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường L, thành phố Biên Hòa, cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2010, nên được xác định là hôn nhân hợp pháp, đây là tranh chấp về “Ly hôn và con chung” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Trần Thái H có nơi cư trú tại địa chỉ: 39, khu phố Long Diêm, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, bà N khởi kiện vụ án xin ly hôn nên Hội đồng xét xử áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 để giải quyết.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Theo bà N trình bày thì quá trình chung sống không hạnh phúc, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, bà xác định hiện nay không còn tình cảm với ông H, đề nghị được giải quyết ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, xác minh tại địa phương, bà N và ông H đã ly thân từ lâu, đời sống chung của vợ chồng không có. Tòa án đã thông báo nội dung khởi kiện xin ly hôn của bà N cho ông H và triệu tập nhiều lần nhưng ông H vẫn vắng mặt không lý do, thể hiện ông cũng đã bỏ mặc mối quan hệ hôn nhân với bà N. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa bà N và ông H là không thể hàn gắn, đoàn tụ, đời sống chung của vợ chồng là không có, mục đích của hôn nhân không đạt được nên giải quyết cho ly hôn.

[4] Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Phạm Công A, sinh ngày 25 tháng 9 năm 2015. Ly hôn, bà N xin được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, con chung hiện đang do bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và cháu hiện đang còn nhỏ cần có sự chăm sóc của mẹ, nên Hội đồng xét xử giao cháu A cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do bà N không yêu cầu nên tạm thời ông H không phải cấp dưỡng nuôi con

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Do ông H không có lời khai nên không có cơ sở để xác định tài sản chung và nợ chung của vợ chồng. Bà N không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét. Nếu có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Bà N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 238, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Điều 85, Điều 89, Điều 91, Điều 92, Điều 93 và 94 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; khoản 1 Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

### **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Huỳnh N;

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Huỳnh N được ly hôn ông Trần Thái H.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Phạm Công A, sinh ngày 25 tháng 9 năm 2015 cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu A đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động. Tạm thời ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, về nợ chung: không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Bà Phạm Huỳnh N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp tại biên lai số 0009884 ngày 13/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

Bà Phạm Huỳnh N, ông Trần Thái H có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Dương sự (2);
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Quốc Thái**